

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

.....



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Anh Nam

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
.....

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
TNHH MAI ANH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Anh Nam
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

.....

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Anh Nam

Mã sinh viên: 1412401123

Lớp: QT1803K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại Công ty TNHH Mai Anh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
- Phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh
- Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp có quy mô lớn.
- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh , sử dụng số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

- Công ty TNHH Mai Anh
- Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp.Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Phạm Thị Nga**

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh***

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Bùi Gia Khánh

Ths. Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

Lời mở đầu	3
o Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.....	3
o Kết cấu của khóa luận	3
CHƯƠNG I.....	5
Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	5
1.1 Một số vấn đề về thanh toán với người mua và người bán.....	5
1.1.1 Khái niệm thanh toán.....	5
1.1.2 Hình thức thanh toán:	5
1.2 Kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp.....	6
1.2.1 Kế toán thanh toán với người mua - TK131 – Phải thu của người mua	6
1.2.1.1 Nguyên tắc kế toán.	6
1.2.1.2 Kết cấu phản ánh của Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng	7
1.2.1.3 Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua	8
1.2.2 Kế toán thanh toán với người bán - TK331 – Phải trả người bán	14
1.2.2.1 Nguyên tắc kế toán	14
1.2.2.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	16
1.3 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.....	22
1.3.1 Hình thức Nhật ký chung.....	22
1.3.2 Hình thức Nhật ký- Sổ cái	23
1.3.3 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	24
1.4 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	25
Chương 2.....	27
Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công Ty TNHH Mai Anh	27
2.1 Giới thiệu khái quát chung về công ty TNHH Mai Anh.....	27

2.1.1	Quá trình hình thành phát triển	27
2.1.2	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	28
2.1.3	Nhiệm vụ của công ty.	28
2.1.4	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý	29
2.1.5	Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Mai Anh	30
2.1.6	Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Mai Anh	33
2.1.7	Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty.	34
2.2	Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công TNHH Mai Anh	36
2.2.1	Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh	36
2.2.2	Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Mai Anh	36
2.2.3	Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Mai Anh	50
Chương 3:.....		68
Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Anh		68
3.1	Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh	68
3.1.1	ưu điểm.....	68
3.1.2	Hạn chế.....	69
3.2	Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh.....	70
3.2.1	Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán	70
3.2.2	Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Anh.	71
3.2.2.1	Giải pháp 1: tăng cường quản lý công nợ	71
3.2.2.2	Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.....	78
3.2.2.3	Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.	81

Lời mở đầu

○ Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kế toán là một trong những công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước đối với các doanh nghiệp. Cùng với quá trình đổi mới, mở cửa của nền kinh tế, Nhà nước ta đang từng bước hoàn thiện công tác kế toán: Ban hành luật kế toán, sửa đổi bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện công tác kế toán đúng với các quy định của Nhà nước nói chung và của Bộ tài chính nói riêng. Song song với sự nỗ lực của Nhà nước, các doanh nghiệp cũng tự tổ chức và hoàn thiện bộ máy kế toán của doanh nghiệp mình. Bộ máy kế toán tốt không những góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp mà còn góp phần rất lớn vào Ngân sách Nhà nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán cùng vốn kiến thức đã được học ở trường, em đã chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Mai Anh***” làm đề tài khóa luận. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

○ Kết cấu của khóa luận

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – **ths. Phạm Thị Nga**, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý

kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

CHƯƠNG I

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Một số vấn đề về thanh toán với người mua và người bán

1.1.1 *Khái niệm thanh toán*

Là sự chuyển giao tài sản của một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

1.1.2 *Hình thức thanh toán:*

Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán.

Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:*

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hoặc các giấy tờ có giá trị
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

- *Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:*

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ

Tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước.

Hình thức tín dụng chứng từ: là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ : là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

1.2 Kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán thanh toán với người mua - TK131 – Phải thu của người mua

1.2.1.1 Nguyên tắc kế toán.

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch

vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XDCCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCCB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.1.2 Kết cấu phản ánh của Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng;

- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua;
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có: Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.2.1.3 Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

A. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ khác có liên quan.

- Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1). *Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:*

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

- Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). *Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:*

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(3). *Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:*

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4). *Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán*

A) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết

khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

B) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

(5).Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(6). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(7).Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

A) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

B) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

C) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

D) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

Đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112), 112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Lỗi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112), 112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 : Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

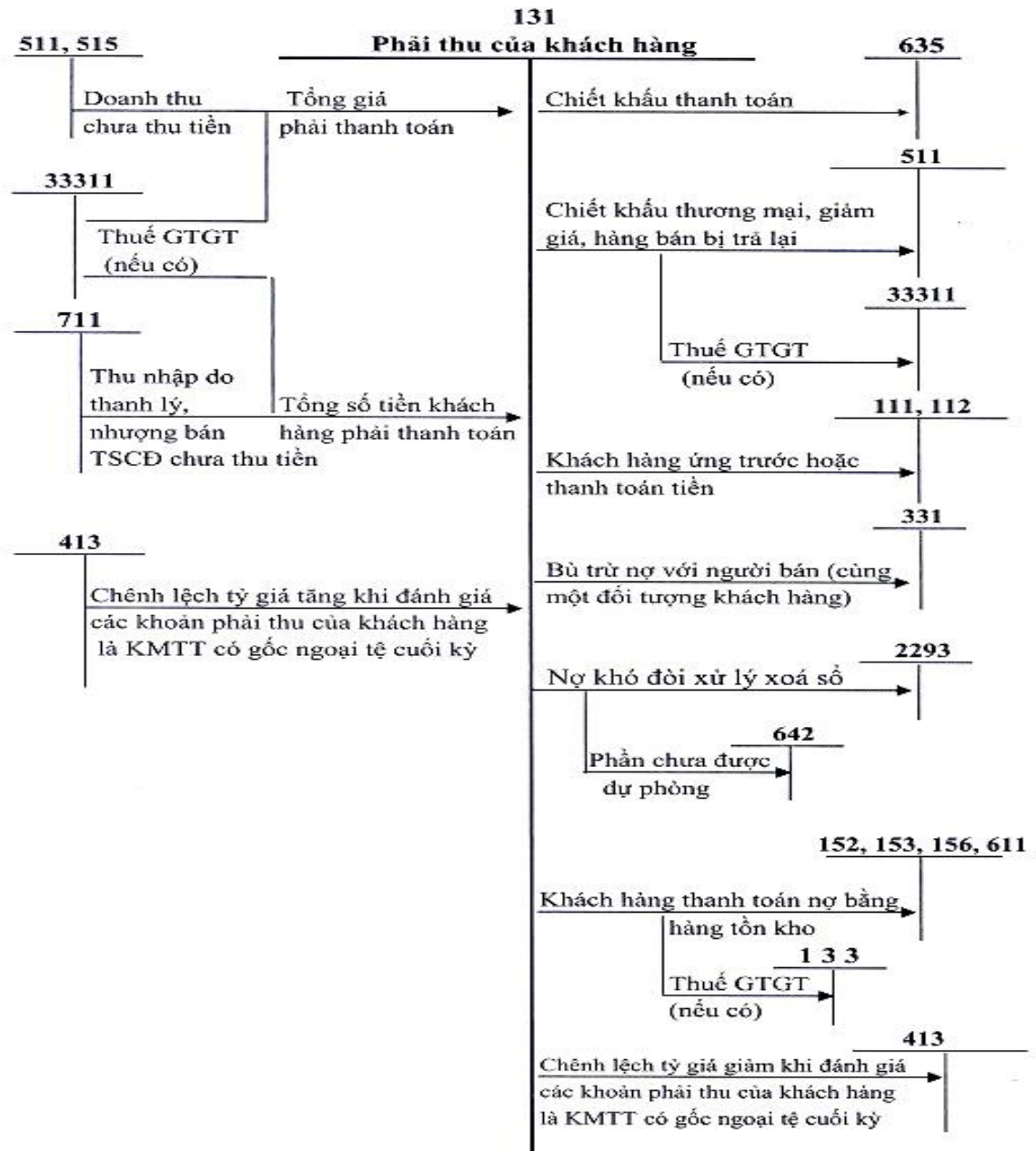
+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

Biểu đồ số 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



1.2.2 Kế toán thanh toán với người bán - TK331 – Phải trả người bán

1.2.2.1 Nguyên tắc kế toán

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Các chứng từ khác liên quan.

• Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Bên Nợ:

Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;

Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;

Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;

Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;

Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;

Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức;

Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;

Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức;

Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ: Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

- **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112...

1.2.2.2 *Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán*

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

A) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

B) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(3). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

A. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

B. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(4). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

(5). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(7). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(8). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(10). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(11). Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : tỷ giá thực tế

Có TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán :

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

Khi kế toán sử dụng tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế (là tỷ giá mua của ngân hàng) để đánh giá lại các khoản ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, ghi:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lãi tỷ giá:

Nợ TK 111 (1112)

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lỗ tỷ giá:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 111 (1112).

+ Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

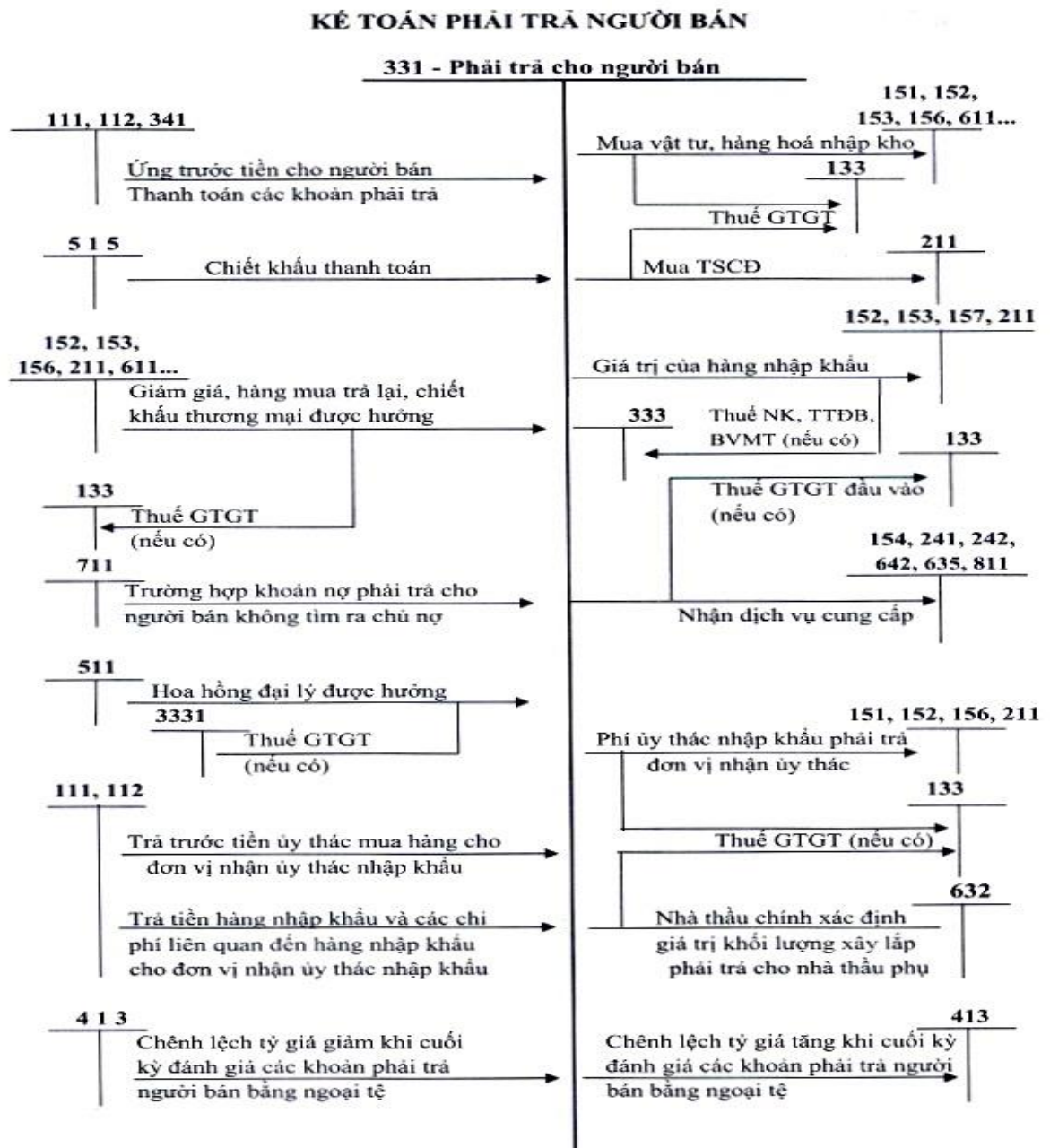
Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC



1.3 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

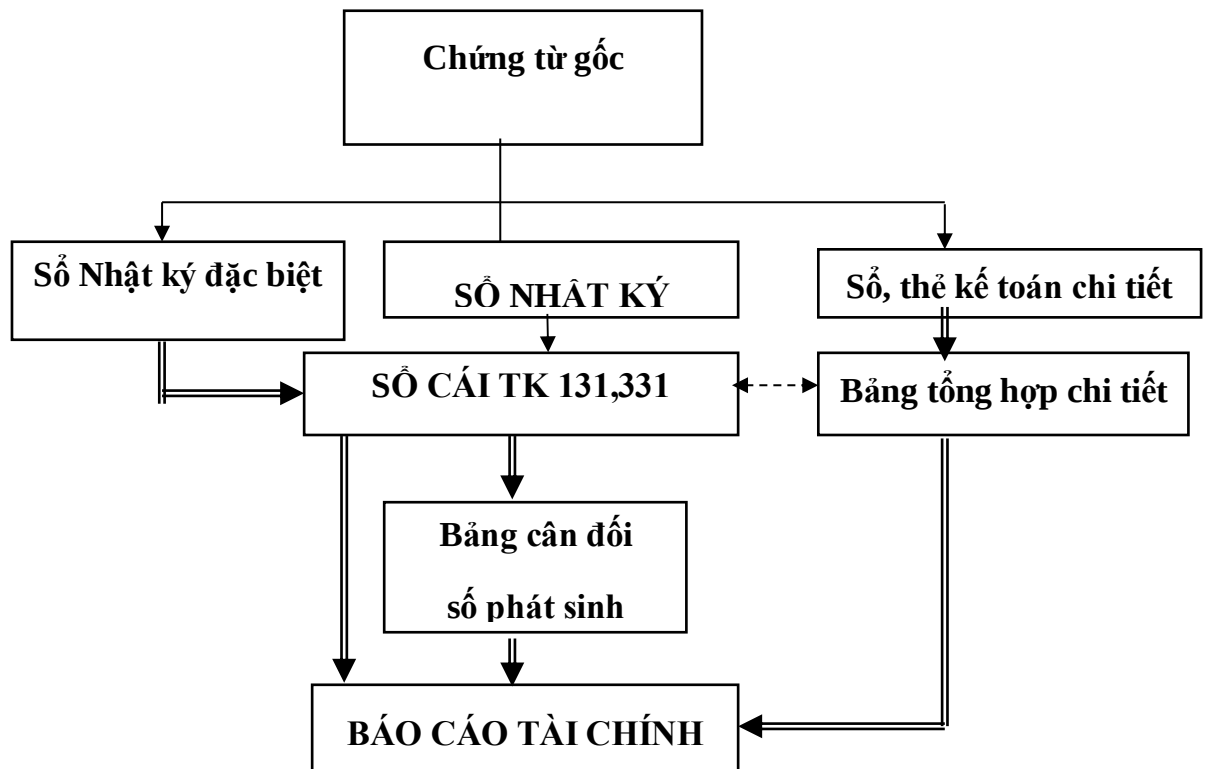
Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có thể tự xây dựng hệ thống sổ sách cho riêng mình. Tuy nhiên, trong trường hợp không tự xây dựng được các doanh nghiệp có thể áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Các hình thức ghi sổ kế toán theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1 Hình thức Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Biểu đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chungChú thích:

- Ghi hàng ngày
 =====→ Ghi định kỳ
 <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

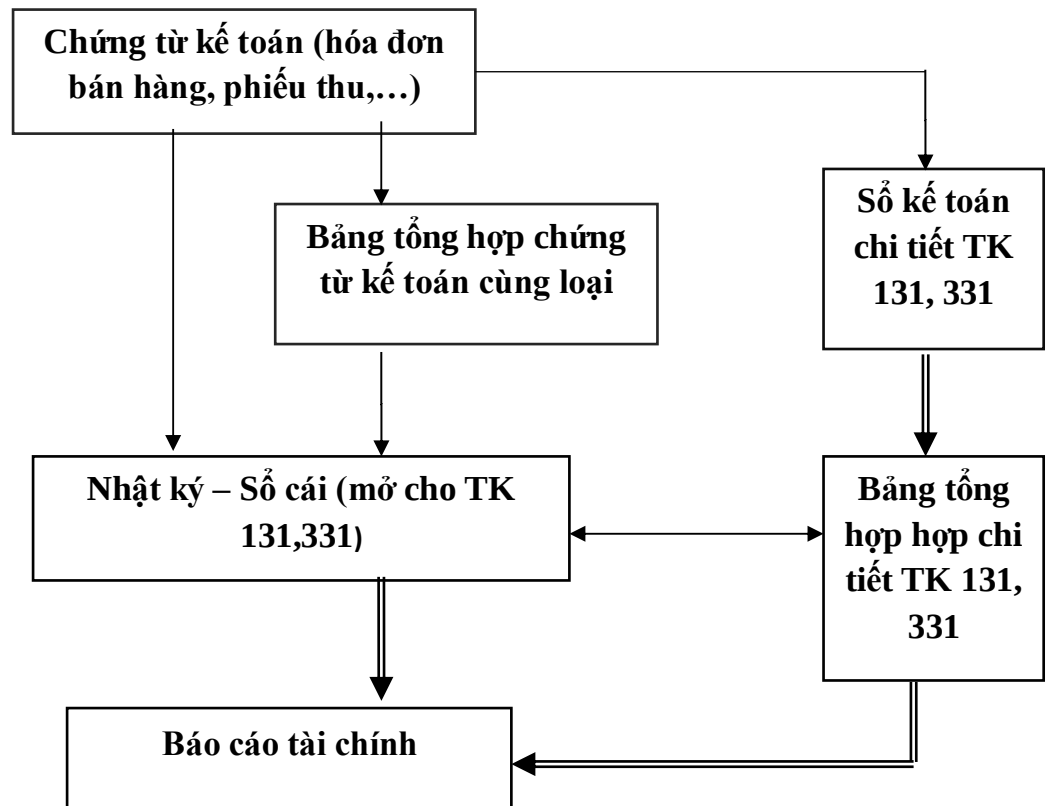
1.3.2 Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Biểu đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

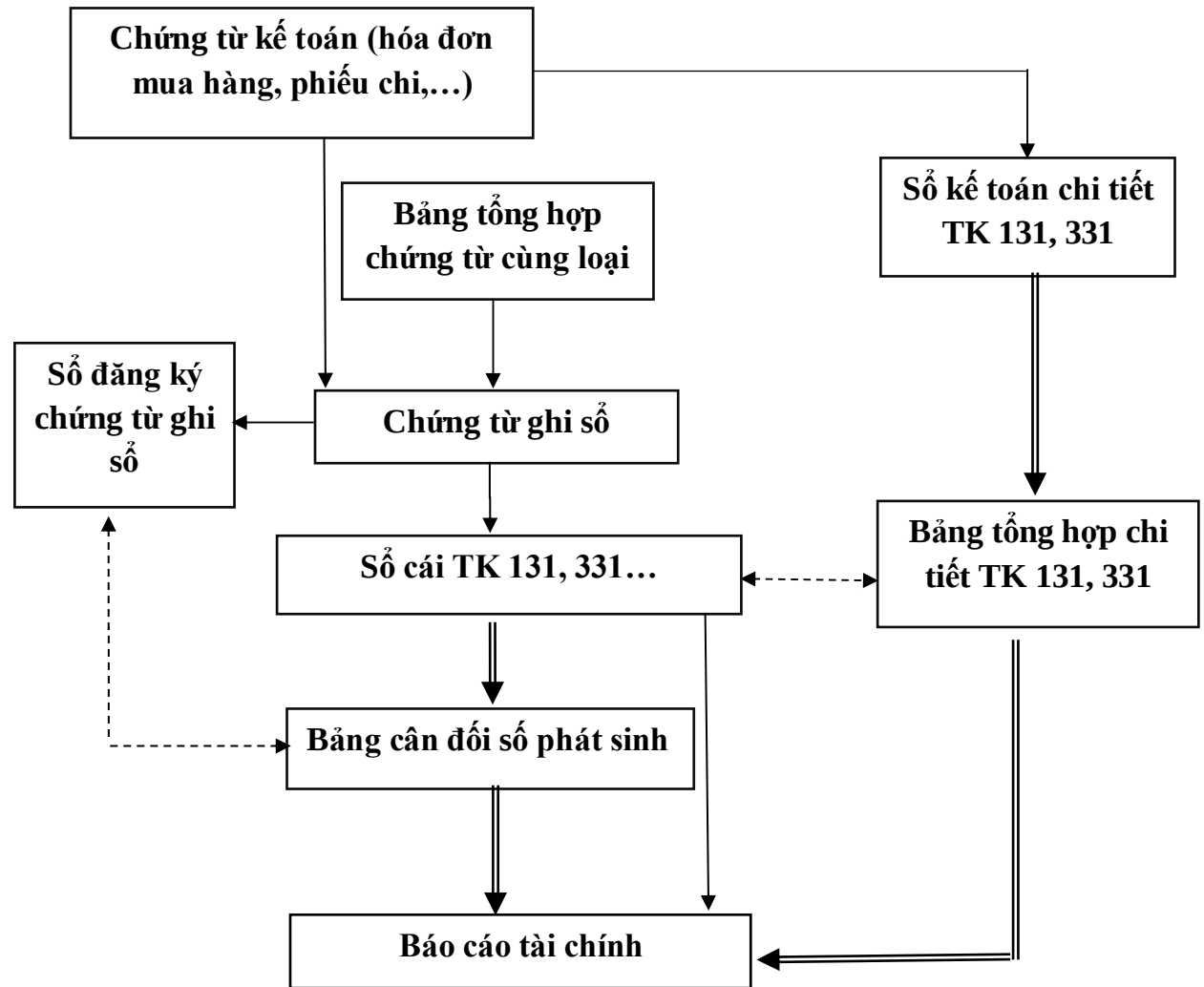
- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.3.3 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

(Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ)

1.4 Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.

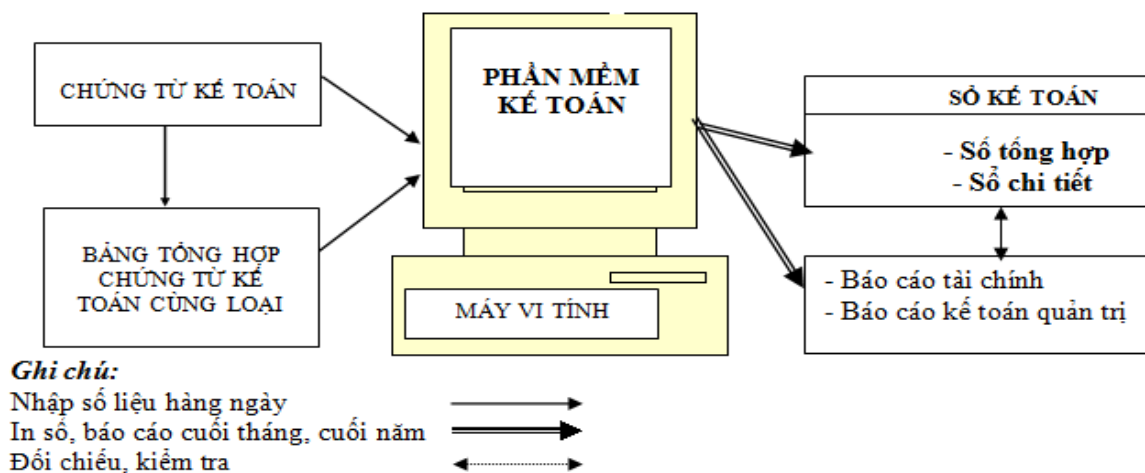
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA VÀ NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH MAI ANH

2.1 Giới thiệu khái quát chung về công ty TNHH Mai Anh

2.1.1 Quá trình hình thành phát triển

Công ty TNHH Mai Anh thành lập vào năm 2001, công ty có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, cung cấp phụ tùng ô tô. Với ý thức, xe ô tô không chỉ là vật có giá trị mà còn phải là phương tiện an toàn cho nhu cầu đi lại của người dân nên Mai Anh đã nỗ lực làm tròn vai trò của một người bạn đem đến quyền lợi & sự an toàn cho người dân...

- * **Tên doanh nghiệp:** Công ty TNHH Mai Anh
- * **Loại hình công ty:** Thương mại, Dịch vụ
- * **Địa chỉ:** Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
- * **Mã số thuế:** 0200431902:
- * **Tel:** (0225) 3518669
- * **Fax:** (0225) 3518618
- * **Khẩu hiệu:** "Chất lượng - Thời gian - Giá thành"
- * Email: maianhct280@gmail.com
- * Logo



Trong suốt quá trình hoạt động, Mai Anh nhanh chóng lấy được sự tín nhiệm & yêu mến của nhiều Quý khách hàng bởi phong cách làm việc đạt hiệu quả cao

Đặc biệt hơn, đội ngũ công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp, năng động, tận tình còn mang đến cho Quý khách hàng những dịch vụ hoàn hảo nhất theo mục tiêu:

"Chất lượng - Thời gian - Giá thành"

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cung cấp các phụ tùng ô tô

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Công Ty TNHH Mai Anh có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, cung cấp phụ tùng ô tô. Với ý thức, xe ô tô không chỉ là vật có giá trị mà còn phải là phương tiện an toàn cho nhu cầu đi lại của người dân nên công ty TNHH Mai Anh đã nỗ lực làm tròn vai trò của một người bạn đem đến quyền lợi & sự an toàn cho người dân...

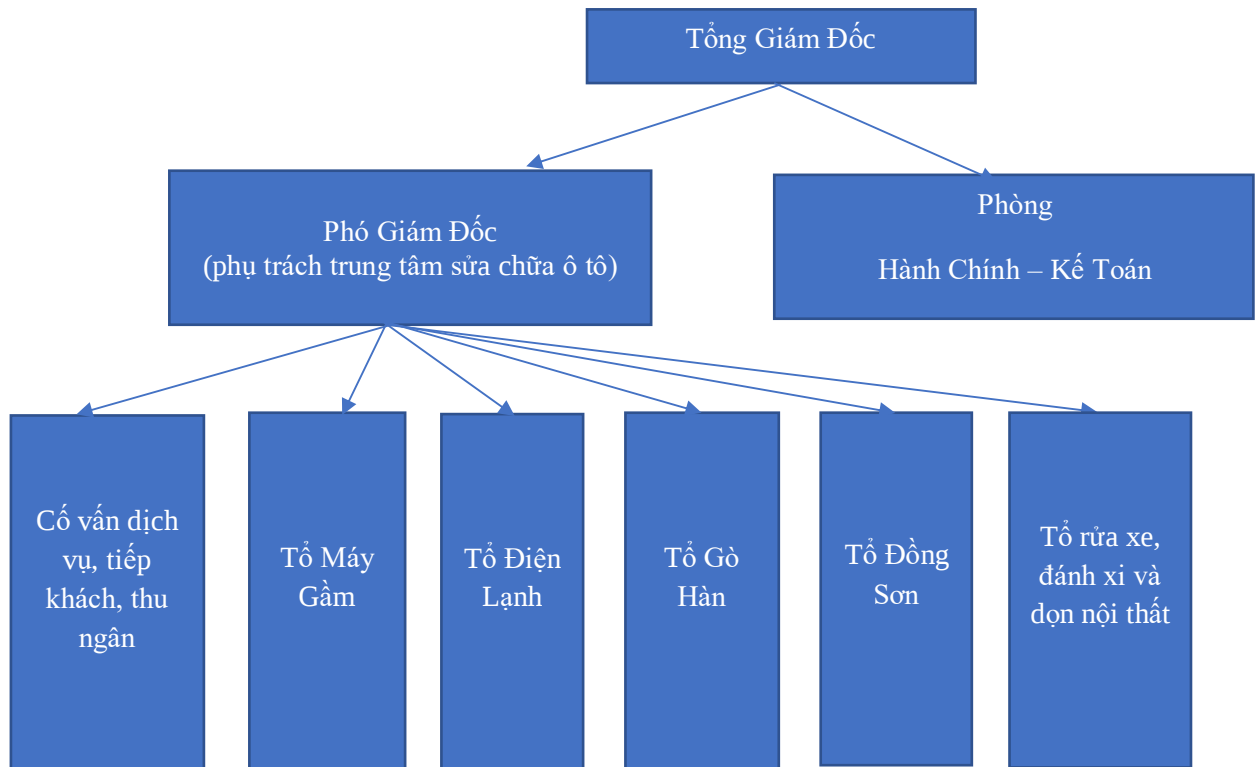
- *Hiện nay, Mai Anh hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực:*
- *Mua bán ô tô, bảo dưỡng & sửa chữa ô tô*
- *Bán phụ tùng & các bộ phận phụ trợ của ô tô*
- *Các dịch vụ xử lý & gia công kim loại Sản xuất các sản phẩm*

2.1.3 Nhiệm vụ của công ty.

- Với các chức năng trên, công ty phải thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:
 - Xây dựng kế hoạch và thực hiện các dịch vụ kinh doanh của công ty theo quy chế hiện hành nhằm thực hiện các mục đích và chức năng đã nêu.
 - Đảm bảo việc bảo toàn và bổ sung vốn trên cơ sở tự tạo nguồn vốn, bảo đảm trang trải về tài chính, sử dụng hợp lý, theo đúng chế độ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Để đảm bảo tính linh hoạt cao và yêu cầu hoạt động có hiệu quả thì phải tổ chức bộ máy hoạt động với quy mô hợp lý nhất, tối ưu nhất, mọi sai lầm khó khăn trong kinh doanh phải được khắc phục kịp thời. Các phòng ban phải có sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện các mục tiêu đặt ra. Phương pháp quản lý theo phương pháp trực tuyến. Bộ máy tổ chức được thể hiện qua sơ đồ sau:



Trong đó các phòng ban được phân chia phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ cũng như đặc điểm kinh doanh của công ty.

Cơ cấu tổ chức của công ty bao gồm:

- *Tổng giám đốc*: hiện nay là ông Phạm Văn Toàn, là người lãnh đạo công ty
- *Phó giám đốc*: hiện nay là ông Vũ Công Khánh, là người phụ trách điều hành trung tâm sửa chữa ô tô và cũng là người đề ra các chiến lược kinh doanh, thu hút khách hàng
- *Phòng hành chính – kế toán*: chịu trách nhiệm về các khoản chi của công ty và các khoản thu từ khách hàng. Nhận và kiểm tra chứng từ: tổng phí, giá bán, điều kiện thanh toán, đối tượng xuất hóa đơn hạch toán đầy đủ

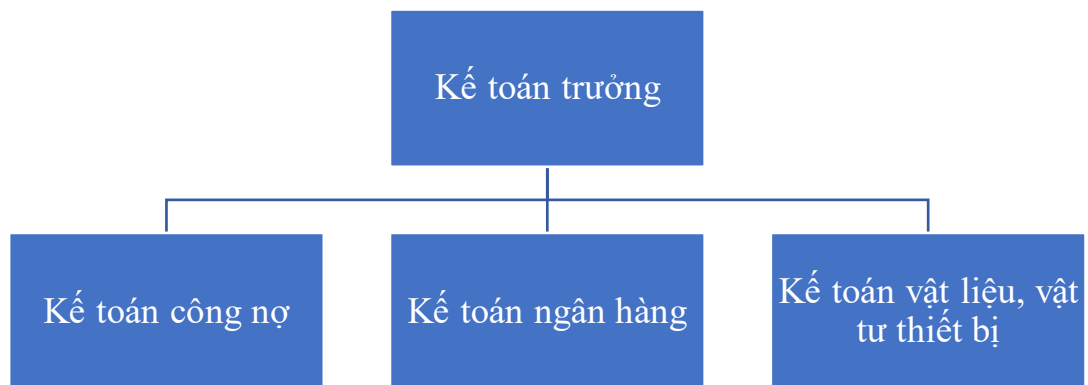
các nghiệp vụ kế toán phát sinh, báo cáo các số liệu chính xác định kỳ, chi tạm ứng cho nhân viên giao nhận hoàn thành công tác.

- *Phòng cổ vấn, dịch vụ, tiếp khách, thu ngân* chịu trách nhiệm tiếp đón khách hàng, tư vấn các gói sản phẩm, dịch vụ bảo dưỡng của công ty giúp khách hàng nắm bắt rõ hơn về sản phẩm và dịch vụ của công ty.
- *Xưởng Tổ Máy Gầm* chịu trách nhiệm kiểm tra, sửa chữa các thiết bị máy móc liên quan đến xe hơi, thông báo cho chủ xe về tình trạng xe, những bộ phận hỏng hóc cần thay thế, sửa chữa.
- *Tổ điện lạnh*: xử lý các bộ phận điện lạnh, máy móc liên quan đến điện ô tô,
- *Tổ gò hàn*: Hàn nắn phần thân vỏ, phục hồi những vị trí thân vỏ bị lõm, hư hỏng, xước sơn, phục hồi lại vỏ xe về vị trí ban đầu.
- *Tổ đồng sơn*: sơn vỏ xe, đánh bóng xe, sơn lại những xe đã cũ hoặc những xe có tình trạng bị xước sơn, khách hàng cần sơn mới lại,
- *Tổ rửa xe, đánh xi, dọn nội thất*: đây là khâu cuối cùng hoàn thiện xe sau khi qua các khâu sửa chữa, bảo dưỡng máy móc và thay thế phụ tùng.
 - Những thành tựu mà công ty đã đạt được trong những năm qua
- Bằng khen của chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hải Phòng về thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội thành phố năm 2017
- Giấy chứng nhận của Ban tổ chức chương trình truyền thông và khảo sát “THƯƠNG HIỆU VÀNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM” năm 2015

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Mai Anh

Cơ cấu bộ máy kế toán bao gồm việc xây dựng các quy trình hạch toán, phân công quy định mối liên hệ giải quyết công việc giữa các nhân viên kế toán cũng như với các bộ phận khác trong doanh nghiệp. Tổ chức công tác, bộ máy kế toán gọn nhẹ để thực hiện tốt công tác hạch toán, quản lý tốt tài sản, cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin cho quản lý với chi phí thấp nhất luôn là mong muốn của các nhà quản lý.

Hiện nay tại công ty TNHH Mai Anh đang áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung. Với mô hình này, toàn bộ công tác kế toán được tập trung lại ở đơn vị cấp trên, hay còn gọi là 1 cấp. Các đơn vị cấp dưới phụ thuộc không cần tổ chức công tác kế toán riêng.



(Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Mai Anh.)

Quy trình vị trí công việc:

* Kế toán trưởng:

- Kế toán trưởng: là người trực tiếp lãnh đạo các nhân viên thuộc quyền quản lý của mình, có trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc các kế toán viên làm việc có hiệu quả. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán của công ty và chịu sự điều hành của giám đốc.
- Ngoài ra kế toán trưởng thu thập các số liệu từ các kế toán để lập bảng cân đối phát sinh, lập báo cáo tài chính, tính lương cho nhân viên, xác định doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh vào cuối năm.

* Kế toán công nợ:

- Trong những công ty có nhiều đối tác, quan hệ khách hàng rộng thì cần phải có một kế toán công nợ. Họ sẽ quản lý toàn bộ công nợ của công ty.

Công nợ khách hàng:

Kế toán xuất hóa đơn.

Theo dõi công nợ thu khách hàng (khách hàng hàng nhập thanh toán trước khi nên hóa đơn, khách hàng hàng xuất (trừ một số khách hàng có hợp đồng tín dụng) bắt buộc phải thanh toán sớm).

Đối chiếu sổ sách công nợ khách hàng (kiểm tra chi tiết công nợ của từng khách hàng).

Công nợ nhà cung cấp:

Kế toán ghi sổ công nợ nhà cung cấp từ khi nghiệp vụ đưa chứng từ (theo hợp đồng tín dụng hoặc yêu cầu vận chuyển của từng nhà cung cấp).

Theo dõi công nợ phải thu khách hàng, nếu khách hàng đã thanh toán hết thì kế toán sẽ làm thanh toán trả nhà cung cấp.

➤ Ngoài ra, kế toán công nợ chịu trách nhiệm thêm việc làm thủ quỹ cho công ty. Là người giữ tiền mặt của công ty, căn cứ vào chứng từ thu-chi của kế toán thanh toán chuyên qua để thực hiện, kiểm tra phiếu thu-chi, giấy đề nghị tạm ứng...chính xác về thông tin, nguyên tắc, định kì kiểm kê quỹ phục vụ cho công tác kiểm kê theo quy định.

* Kế toán ngân hàng

➤ *Nhiệm vụ của kế toán ngân hàng gồm có:*

- Kiểm tra tính đúng đắn các nội dung ghi trên Séc và viết phiếu thu sec với những sec hợp lệ
- Lập bảng kê nộp Séc, Trình Ký, đóng dấu để nộp ra ngân hàng
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của đề nghị thanh toán và lập lệnh chi tiền, ủy nhiệm chi, công văn mua ngoại tệ (đối với lệnh chi ngoại tệ)...
Và nộp ra ngân hàng
- Kiểm tra đơn xin bảo lãnh của ngân hàng của các bộ phận khi có nhu cầu phải bảo lãnh của ngân hàng
- Lập hồ sơ bảo lãnh tại các ngân hàng
- Chuyển hồ sơ cho kế toán trưởng và chủ tài khoản Ký
- Nộp hồ sơ cho ngân hàng
- Theo dõi tình hình thực hiện các bảo lãnh tại các ngân hàng
- Lập hồ sơ vay vốn ngân hàng trả nợ vay ngân hàng theo quy định Của ngân hàng và mục đích của từng lần vay
- Chuyển hồ sơ cho kế toán trưởng và chủ tài khoản Ký
- Chuyển giao hồ sơ cho ngân hàng và theo dõi tình hình nhận nợ và trả nợ vay ngân hàng
- Theo dõi tình hình mở thanh toán
- Nhận chứng từ từ các ngân hàng, sắp xếp theo nội dung
 - Kiểm tra chứng từ báo nợ, báo có, báo vai, báo Trả Vay của các ngân hàng - định khoản vào máy các chứng từ tiền gửi, ký cược, ký quỹ, tiền vay ngân hàng
- In phiếu kế toán, ký người lập và chuyển cho kế toán trưởng ký và lưu trữ

- Kiểm tra số dư tiền gửi các ngân hàng để xem tăng giảm của tiền gửi ngân hàng, báo cáo cho trưởng phòng để kiểm soát và thực hiện kế hoạch dòng tiền
- Nộp tiền ra ngân hàng để phục vụ các hoạt động của công ty
- Theo dõi để thực hiện các công việc đã yêu cầu và giải đáp các khúc mắc của phía ngân hàng

* Kế toán nguyên vật liệu

- Kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp là việc ghi chép, phản ánh đầy đủ tình hình thu mua, dự trữ nhập xuất nguyên vật liệu. Mặt khác thông qua tài liệu kế toán nguyên vật liệu còn biết được chất lượng, chủng loại có đảm bảo hay không? Số lượng thừa hay thiếu đối với sản xuất để từ đó người quản lý đề ra các biện pháp thiết thực nhằm kiểm soát giá cả, chất lượng nguyên vật liệu.

- Thông qua tài liệu kế toán nguyên vật liệu còn giúp cho việc kiểm tra chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng, cung cấp nguyên vật liệu, từ đó có các biện pháp đảm bảo nguyên vật liệu cho sản xuất một cách có hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, kế toán nguyên vật liệu còn ảnh hưởng trực tiếp đến kế toán giá thành.

- Làm tốt công tác kế toán nguyên vật liệu trong Doanh nghiệp sẽ cung cấp thông tin chính xác kịp thời về tình hình nguyên vật liệu, giúp lãnh đạo nắm bắt tình hình quản lý, sử dụng nguyên vật liệu để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

2.1.6 Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Mai Anh

 Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

 Hệ thống báo cáo tài chính của công ty theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

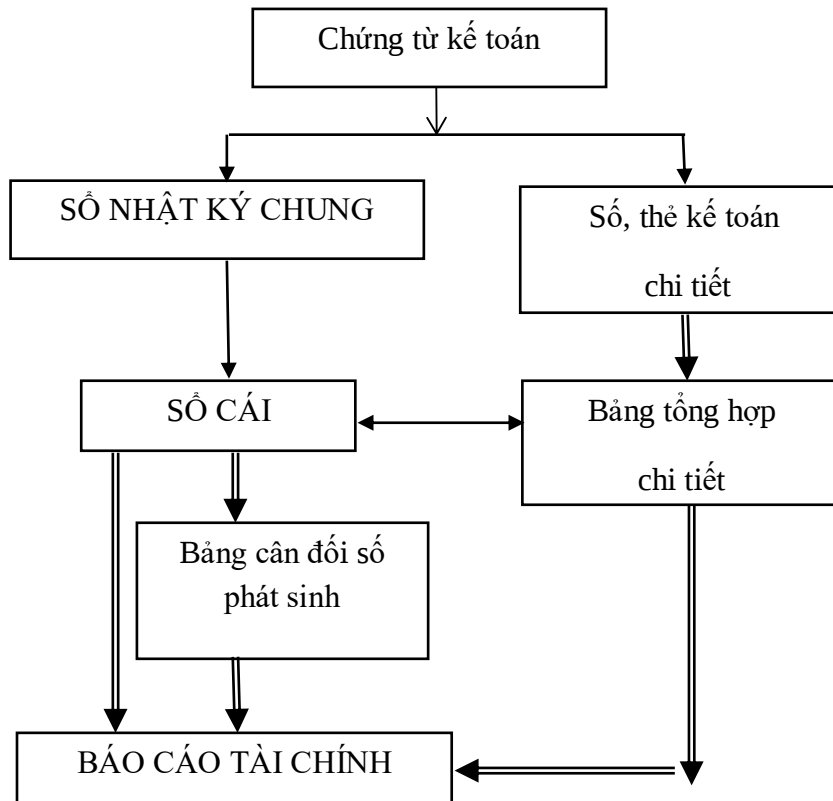
- Bảng cân đối kế toán: Mẫu số B01-DN
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh: Mẫu số B02-DNs
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu số B09-DN
- Bảng cân đối tài khoản: Mẫu số B01-DN
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ: Mẫu số B03-DN

2.1.7 Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Biểu đồ số 2.1
Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

(Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung)

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp với đúng số liệu ghi trên sổ cái và

bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung

2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công TNHH Mai Anh

2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

+ Tại Công ty TNHH Mai Anh áp dụng phương thức thanh toán trả ngay và chậm trả.

- Đối với người mua: Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên khi ký hợp đồng với khách hàng, khách hàng thường phải đặt cọc ngay một tỷ lệ phần trăm nhất định theo quy định. Với những khách hàng là tổ chức, cá nhân giao dịch với công ty có giá trị hợp đồng nhỏ, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với những khách hàng là các tổ chức cá nhân giao dịch với giá trị hợp đồng lớn công ty có thể áp dụng phương thức chậm trả một phần.

- Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ. Còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng mua nhiều, giá trị lớn công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy từng trường hợp cụ thể.

➤ Công ty TNHH Mai Anh áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua: Doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên.
- Các khoản thanh toán cho người bán: Đối với những hợp đồng có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên doanh nghiệp áp dụng hình thức thanh toán bằng chuyển khoản. Đối với những hợp đồng có giá trị dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng hoặc thanh toán bằng tiền mặt.

2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Mai Anh

- **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:**
 - *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng kinh tế
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác có liên quan

 Tài khoản sử dụng:

- *TK 131 : Phải thu của khách hàng.*

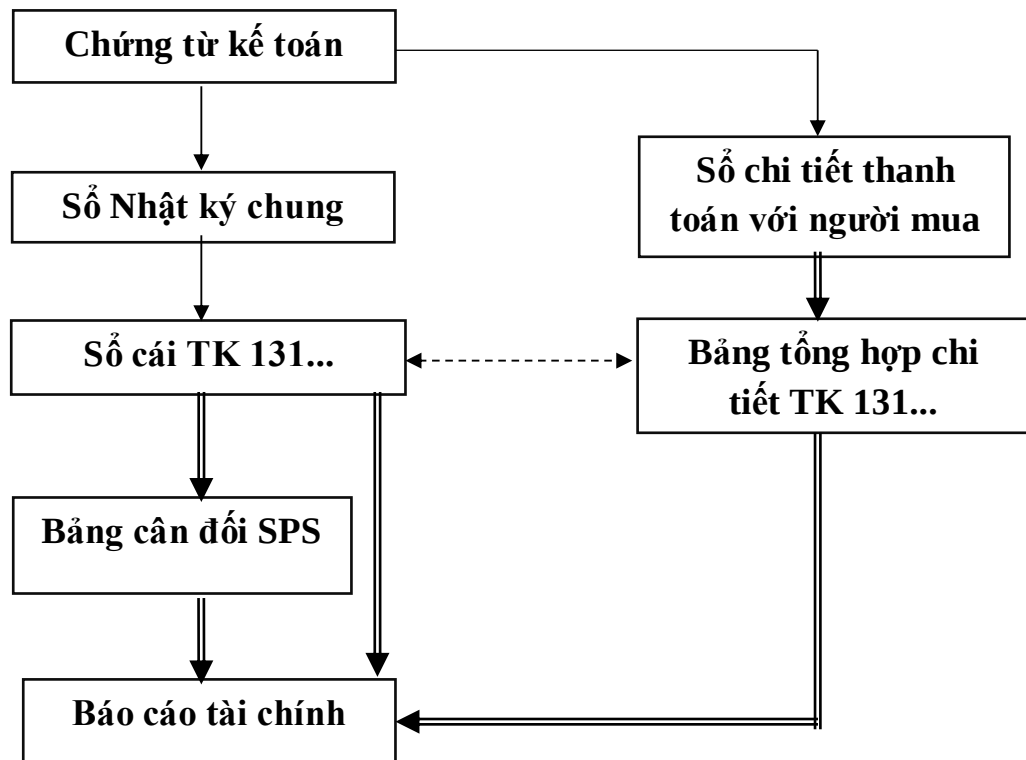
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các tài khoản khác có liên quan.

▪ *Sổ sách sử dụng:*

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

Biểu đồ số 2.2: *Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Mai Anh*

Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- > Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

- Khảo sát số liệu thực tế 2017

Ví dụ 1: Ngày 24 tháng 5 năm 2017 khách hàng là chị Phạm Thị Hương đặt cọc trước tiền mua và lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016 với số tiền là 17.400.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0547 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 kế toán ghi vào Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

CÔNG TY TNHH MAI ANH

280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 01-TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Quyển số:.....

Ngày 24 tháng 05 năm 2017

Số: PT0547

Nợ: 1111

Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Thị Hương

Địa chỉ: Số 235 Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Lý do nộp: Ứng trước tiền mua và lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vison
2016

Số tiền: 17.400.000 VND

Viết bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Phạm Văn
Toán**

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

**N.T.Thu
Hương**

**Người nộp
tiền**
(Ký, họ tên)

Vũ Thị Lan

**Người
lập phiếu**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 29 tháng 5 năm 2017 khách hàng là anh Lê Công Thành đặt cọc trước cho công ty để mua và lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz GLS Grand Edittion với số tiền là 54.640.000 bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho anh Lê Công Thành, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở kế toán ghi vào Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.



Tên chi nhánh: TPBANK TO
HIEU
Mã Phân hệ: RT
MST: 0102744865

GIẤY BẢO CỐ

Ngày: 29/05/2017

Số: 00734

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MAI ANH

Địa chỉ: 280 NGUYEN VAN LINH P, DU HANG KENH-Q. LE CHAN TP HAI PHONG--

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách hàng số: 68111169801

Số tiền ghi có :

CHUYEN TIEN INTERNET BANKING

54.640.000 VND

Nội dung : Anh Lê Công Thành đặt cọc tiền mua và lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz GLS Grand Edittion

PHÊ DUYỆT

Ví dụ 3: Ngày 08/06/2017, theo hóa đơn GTGT số 001015 công ty, Công ty tiến hành lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016 cho khách hàng Phạm Thị Hương với thuế GTGT 10%

Căn cứ vào hóa đơn số 001015 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 kế toán ghi vào Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Ngày 08 tháng 06 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: HM/17P

Số: 001015

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH Mai Anh**

Mã số thuế: 0200431902

Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3518669

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Phạm Thị Hương

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

[illegible]

Địa chỉ: Số 235 Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016		1	21.600.000	21.600.000

Cộng tiền hàng	21.600.000
----------------	------------

Thuế GTGT : 10%

Tiền thuế GTGT

2.160.000

Tổng cộng tiền thanh toán

23.760.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

Ví dụ 4: Ngày 20/6/2017 theo HĐ001102 Công ty thực hiện lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz GLS Grand Edition của anh Lê Công Thành

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 001102 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131. Căn cứ vào sổ liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 kế toán ghi vào Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 20 tháng 06 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: HM/17P

Số: **001102**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH Mai Anh**

Mã số thuế: 0200431902

Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3518669

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng: Lê Văn Thuận

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ: 69 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz GLS		1	67.340.000	67.340.000
Cộng tiền hàng					67.340.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		6.734.000
Tổng cộng tiền thanh toán					74.074.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh,

Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày

26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
24/05/17	PT 00547	24/05/17	Chị Phạm Thị Hương đặt cọc tiền mua hệ thống định vị GPS	111 131	17.400.000	17.400.000
...	...	...	...	...	...	...
29/05/17	GBC 00734	29/05/17	Anh Lê Công Thành đặt cọc tiền lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ ô tô	112 131	54.640.000	54.640.000
...	...	...	...	...	...	...
08/06/17	HD 001015	08/06/17	Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016 của chị Phạm Thị Hương	131 511 333	23.760.000	21.600.000 2.160.000
...	...	...	...	...	...	...
20/06/17	HD 001102	20/06/17	Tiến hành lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz của anh Lê Công Thành	131 511 333	74.074.000	67.340.000 6.734.000
...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	Cộng phát sinh năm	...	112.384.960.800	112.384.960.800

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh,
Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		255.356.800	
			...			
24/05/17	PT 00547	24/05/17	Chị Phạm Thị Hương đặt cọc tiền mua hệ thống định vị GPS	111		17.400.000
			...			
29/05/17	GBC 00734	29/05/17	Anh Lê Công Thành đã cọc tiền lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ ô tô	112		54.640.000
			...			
08/06/17	HD 001015	08/06/17	Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016 của chị Phạm Thị Hương	511 333	21.600.000 2.160.000	
			...			
20/06/17	HD 00802	20/06/17	Tiến hành lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz của anh Lê Công Thành	511 333	67.340.000 6.734.000	
			...			
			Cộng phát sinh năm		8.926.442.300	8.510.121.110
			Số dư cuối năm		671.677.990	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Mẫu số 03a – DN

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Phạm Thị Hương

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<u>0</u>	
24/05/17	PT 00547	24/05/17	Đặt cọc tiền mua hệ thống định vị GPS	111		17.400.000		17.400.000
08/06/17	HD 001015	08/06/17	Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên xe Toyota Vios 2016	511 333	21.600.000 2.160.000		6.360.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		23.760.000	23.760.000		
			Số dư cuối kỳ				<u>0</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Lê Công Thành

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<u>0</u>	
29/05/17	GBC 00734	29/05/17	Đặt cọc tiền mua và lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ Diesel	112		54.640.000		54.640.000
20/06/17	HD 001102	20/06/17	Tiến hành lắp đặt hệ thống phun nhiên liệu động cơ diesel cho xe Mercedes Benz GLS	511 333	67.340.000 6.434.000		19.434.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		74.074.000	74.074.000		
			Số dư cuối kỳ				<u>0</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG*Tài khoản: 131*

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
205	Phạm Thị Hương	0		23.760.000	23.760.000	0	
206	Lê Công Thành	0		74.074.000	74.074.000	0	
207	Nguyễn Văn Thành	0		48.162.000	29.300.000	18.862.000	
..	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng	343.356.800	88.000.000	8.926.442.300	8.510.121.110	776.677.990	105.000.000

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017***Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

2.2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

- **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**

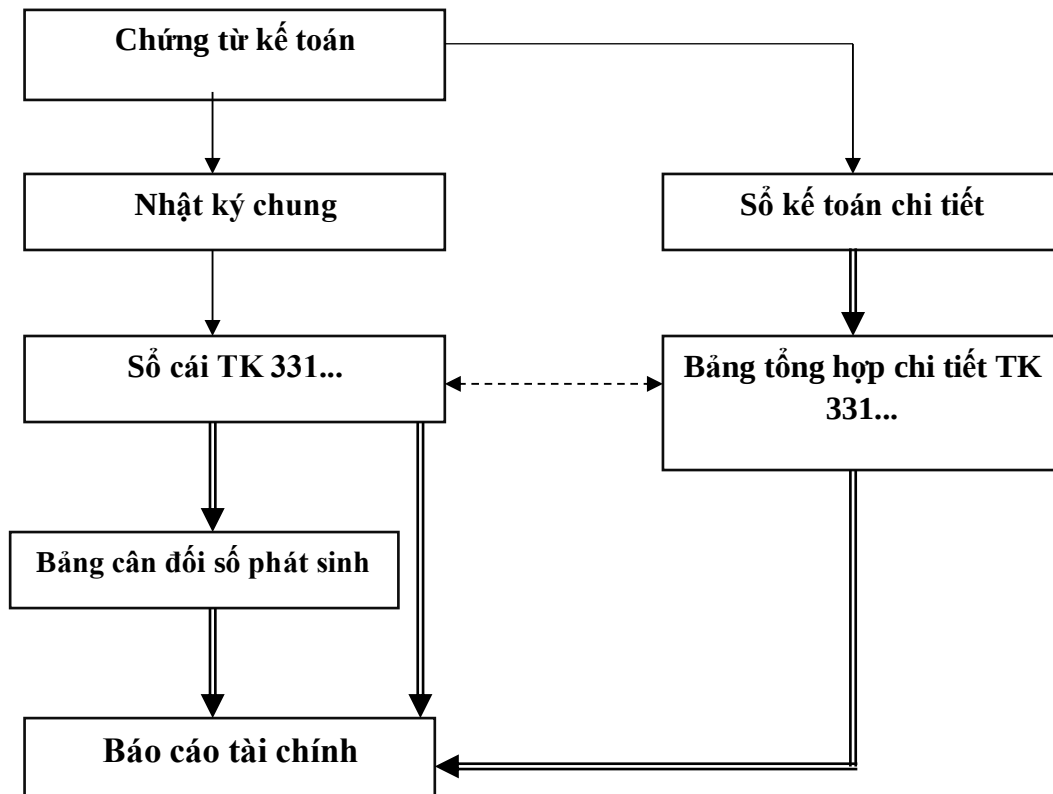
- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
 - + Hợp đồng kinh tế
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng
 - + Phiếu chi
 - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Các chứng từ liên quan khác.
- Tài khoản sử dụng: TK 331 – *Phải trả người bán*.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 156: Hàng hóa
- + TK 621: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- + TK 627: Chi phí sản xuất chung
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - + Nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

- Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- =====→ : Ghi định kỳ
- ←-----→ : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

Ví dụ 1: Ngày 15/08/2017, công ty ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi bằng chuyển khoản với số tiền 38.000.000 đồng

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán kế toán ghi vào Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.



Tên chi nhánh: TPBANK TO
HIEU
Mã Phân hệ: RT
MST: 0102744865

GIẤY BẢO NỢ

Ngày: 15/08/2017

Số: 682

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MAI ANH

Địa chỉ: 280 NGUYEN VAN LINH P, DU HANG KENH-Q. LE CHAN TP HAI
PHONG--

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách hàng số: 68111169801

Số tiền ghi nợ : 38.000.000

Số tiền bằng chữ : *Ba mươi tám triệu đồng chẵn.*

Nội dung : Ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi

PHÊ DUYỆT

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)



ỦY NHIỆM CHI
PAYMENT ORDER

Số: 682

Ngày: 15/08/2017

Số tiền:	38.000.000	VND
----------	------------	-----

Phí NH: ☐ Phí trong
☐ Phí ngoài

Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng chẵn.**Nội dung:** Ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi**ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:** CÔNG TY TNHH MAI ANH**Applicant:****Số CMND:****Ngày cấp:** -**Nơi cấp:****Số tài khoản:** 6811 1169 801**Tại NH:**vpbank Hải Phòng**ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:** Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi**Beneficiary:****Số CMND:****Ngày cấp:****Số tài khoản:** 0141 2047 8018 1**Tại NH:** VPBank Hải Phòng**KẾ TOÁN TRƯỞNG****CHỦ TÀI KHOẢN****NGÂN HÀNG GỬI**

Giao dịch viên

NGÂN HÀNG NHẬN

Giao dịch viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

Ví dụ 2: Ngày 17/08/2017, Công ty mua sơn của Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi theo hóa đơn GTGT số 001362.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 001362 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 621, sổ cái TK133.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 17 tháng 08 năm 2017

Mẫu số:

01GTKT3/001

Ký hiệu: HM/17P

Số: **001362**Đơn vị bán hàng: **TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi**

Mã số thuế: 0101841993

Địa chỉ: Số 8/2, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0435569323

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Mai Anh

Mã số thuế:

0	2	0	0	4	3	1	9	0	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Sơn lót 2K cao cấp F3988		14	4.600.000	64.400.000
Cộng tiền hàng					64.400.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			6.440.000
Tổng cộng tiền thanh toán					70.840.000

Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi triệu tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./

Người mua hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Ví dụ 3: Ngày 20/9/2018, Công ty ứng trước tiền cho Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco bằng chuyển khoản với số tiền 35.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán kế toán ghi vào Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.



Tên chi nhánh: TPBANK TO HIEU

Mã Phân hệ: RT

MST: 0102744865

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 20/09/2017

Số: 752

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MAI ANH

Địa chỉ: 280 NGUYEN VAN LINH P, DU HANG KENH-Q. LE CHAN TP HAI PHONG--

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách hàng số: 68111169801

Số tiền ghi nợ : 35.000.000

Số tiền bằng chữ : *Ba mươi lăm triệu đồng chẵn.*

Nội dung : Ứng trước tiền cho Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

PHÊ DUYỆT

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – Kế toán công ty TNHH Mai Anh)



ỦY NHIỆM CHI
PAYMENT ORDER

Số: 714

Ngày: 20/09/2017

Số tiền: 35.000.000

VNĐ

Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn.**Nội dung:** Ứng trước tiền cho Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
Phí NH: ☐ Phí trong
☐ Phí ngoài
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH MAI ANH**Applicant:****Số CMND:****Ngày cấp:** -Nơi cấp:**Số tài khoản:** 6811 1169 801**Tại NH:**vpbank Hải Phòng**ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:** Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco**Beneficiary:****Số CMND:****Ngày cấp:****Số tài khoản:** 0831 3214 8098 2**Tại NH:**vpbank Hải Phòng**KẾ TOÁN TRƯỞNG****CHỦ TÀI KHOẢN****NGÂN HÀNG GỬI****NGÂN HÀNG NHẬN**

Giao dịch viên

Giao dịch viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

Ví dụ 4: Ngày 25/09/2017, Công ty mua xăng của Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco theo hóa đơn GTGT số 001396.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 001396 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 621, sổ cái TK133

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AB/17P																
Ngày 25 tháng 09 năm 2017			Số: 001396																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO																			
Mã số thuế: 0200718004																			
Địa chỉ: Số 37 - Phan Bội Châu - Quang Trung - Hồng Bàng - Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 58907899																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Mai Anh																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>						0	2	0	0	4	3	1	9	0	2				
0	2	0	0	4	3	1	9	0	2										
Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P.Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng.																			
Hình thức thanh toán: TM/CK.....Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Xăng A92	Lít	2.140	19.150	40.981.000														
	/																		
Cộng tiền hàng					40.981.000														
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			4.098.100														
Tổng cộng tiền thanh toán					45.079.100														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi năm triệu không trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng.</i>																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

Ví dụ 5: Ngày 11/10/2017 Công ty thanh toán 80.000.000 đồng cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.



Tên chi nhánh: TPBANK TO
HIEU
Mã Phân hệ: RT
MST: 0102744865

GIẤY BẢO NỢ

Ngày: 11/10/2017

Số: 791

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MAI ANH

Địa chỉ: 280 NGUYEN VAN LINH P, DU HANG KENH-Q. LE CHAN TP
HAI PHONG--

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách hàng số:
68111169801

Số tiền ghi nợ : 80.000.000

Số tiền bằng chữ : *Tám mươi triệu đồng chẵn.*

Nội dung : Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô
Gia Hưng

PHÊ DUYỆT

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)



ỦY NHIỆM CHI
PAYMENT ORDER

Số: 791

Ngày: 11/10/2017

Số tiền:	80.000.000	VND
----------	------------	-----

Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn.**Nội dung:** Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng

Phí NH: ☐ Phí trong
☐ Phí ngoài

ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH MAI ANH**Applicant:****Số CMND:****Ngày cấp:** **-Nơi cấp:****Số tài khoản:** 6811 1169 801**Tại NH:** VPbank Hải Phòng**ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:** Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng**Beneficiary:****Số CMND:****Ngày cấp:****Số tài khoản:** 0211 0204 5018 0**Tại NH:** VPBank Hải Phòng**KẾ TOÁN TRƯỞNG****CHỦ TÀI KHOẢN****NGÂN HÀNG GỬI**

Giao dịch viên

NGÂN HÀNG NHẬN

Giao dịch viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANHSố 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê
Chân, Tp Hải Phòng**Mẫu số 03a – DN**(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	
15/08/17	BN 682	15/08/17	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	331 112	38.000.000	38.000.000
...	...	...	...	...	...	
17/08/17	HD 001362	17/08/17	Mua sơn của Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	152 133 331	64.400.000 6.440.000	70.840.000
...	...	...	...	...	...	
20/09/17	BN 752	20/09/17	Công ty ứng trước tiền cho công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	331 112	35.000.000	35.000.000
...	...	...	...	...	...	
25/09/17	HD 001396	25/09/17	Công ty mua xăng của công ty CP vận tải xăng dầu Vipco	621 133 331	40.981.000 4.098.100	45.079.100
...	...	...	...	...	...	
11/10/17	BN 791	11/10/17	Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng	331 112	80.000.000	80.000.000
...	...	...	...	...	...	
			Cộng phát sinh năm		101.124.361.100	101.124.361.100

Đơn vị: Đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh,
Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			1.110.225.325
			...			
15/08/17	BN 682	15/08/17	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	112	38.000.000	
			...			
17/08/17	HD 001362	17/08/17	Mua sơn của Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	152 133		64.400.000 6.440.000
			...			
20/09/17	BN 752	20/09/17	Công ty ứng trước tiền cho công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	112	35.000.000	
			..			
25/09/17	HD 001396	25/09/17	Công ty mua xăng của công ty CP vận tải xăng dầu Vipco	152 133		40.981.000 4.098.100
			...			
11/10/17	BN 791	11/10/17	Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng	112	80.000.000	
			...			
			Cộng phát sinh năm		6.188.121.915	6.225.142.210
			Số dư cuối kỳ			1.147.245.620

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

Mẫu số 03a – DN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					215.110.500
			...					
15/08/17	BN 682	15/08/17	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	112	38.000.000		38.000.000	
...	...	...		...	...		...	...
17/08/17	HD 001362	17/08/17	Mua sơn của Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi	152 133		64.400.000 6.440.000		85.126.200
...	...	...	...	...		...		...
			Cộng số phát sinh		1.115.308.500	1.210.332.800		
			Số dư cuối kỳ					310.134.800

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Mẫu số 03a – DN

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					82.114.207
			...					
20/09/17	BN 752	20/09/17	Ứng trước tiền cho công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	112	35.000.000		35.000.000	
...	...	...		...	...		...	...
25/09/17	HD 001396	17/08/17	Công ty mua xăng của công ty CP vận tải xăng dầu Vipco	621 133		40.981.000 4.098.000		88.126.200
...	...	...	...	...		...		...
			Cộng số phát sinh		831.158.640	911.514.074		
			Số dư cuối kỳ					162.469.641

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Mẫu số 03a – DN

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng

Năm 2017

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					51.232.107
			...					
11/10/17	BN 791	11/10/17	Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng	112	80.000.000		80.000.000	
...	...	...	...	...		...		...
			Cộng số phát sinh		615.110.203	691.010.400		
			Số dư cuối kỳ					127.132.304

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH Mai Anh)

CÔNG TY TNHH MAI ANH

Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...						
5	Công ty TNHH xuất nhập khẩu sơn ô tô Vạn Lợi		215.110.500	1.115.308.500	1.210.332.800		310.134.800
	...						
8	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco		82.114.207	831.158.640	911.514.074		162.469.641
	...	...	...	...	...	...	...
12	Công ty cổ phần sản xuất thiết bị nội thất ô tô Gia Hưng		51.232.107	615.110.203	691.010.400		127.132.304
	...		...		...		...
	Cộng		1.110.225.325	6.188.121.915	6.225.142.210		1.147.245.620

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Chương 3:

Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Anh

3.1 Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh

Công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Anh là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn và quy mô cùng với khách hàng. Do đó, công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm cách khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Trong suốt quá trình thực tập, đi sâu tìm hiểu công tác kế toán tại Công ty TNHH Mai Anh, em nhận thấy được những ưu điểm cũng như những hạn chế trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng. Đây là điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những ưu điểm và tìm cách khắc phục những hạn chế giúp cho việc quản lý tài chính của công ty đạt được hiệu quả tối đa.

3.1.1 ưu điểm

- Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên rất phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của công ty
 - Các phòng ban hoạt động hiệu quả cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
 - Đội ngũ cán bộ công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tìm, có tinh thần trách nhiệm cao và cán bộ luôn quan tâm đến các công, nhân viên.
- Bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, mang lại hiệu quả, hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn, kịp thời.

- Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức sổ kế toán là hình thức sổ “Nhật ký chung”, hình thức này khá phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu. Các sổ sách, bảng biểu được công ty ghi chép đầy đủ cẩn thận, hạch toán rõ ràng theo quy định của Bộ Tài Chính, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế với số liệu trên sổ sách.

- Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phần nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.

- Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/ 2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

- Hạch toán kế toán thanh toán: Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy Giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản,..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2 Hạn chế.

➤ Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn:

- * Quản lý công nợ là một khâu hết sức cần thiết đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- * Hiện nay công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Công ty TNHH Mai Anh có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 288/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.
- * Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng Excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2 Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Mai Anh.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, Nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

➤ Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

✚ Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp

cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

✚ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

✚ Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện cần phải đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2 Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Mai Anh.

3.2.2.1 Giải pháp 1: tăng cường quản lý công nợ

➤ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng

Hồ sơ của khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**I. Thông tin khách hàng**

Tên khách hàng:.....

Tên viết tắt:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Số Fax (*Fax No.*)

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH.....)

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp):

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:

Số tài khoản ngân hàng:

Mã số thuế:

Tài khoản ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật:ĐT.....

Người giao dịch:ĐT.....

II. Chi tiết công nợ - TK 133,331

Ngày	Diễn giải	Công nợ KH		Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
		Nợ	Có			
	Tổng cộng					

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**I. Thông tin khách hàng**

Tên khách hàng: Công ty TNHH Vận tải Thịnh Hưng

Tên viết tắt:.....

Địa chỉ Số 91 Quán Trữ, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 2438989 Số Fax (Fax No.)

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...).....Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Vận tải

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0200467828-002

Ngày cấp...29/03/2007.... Nơi cấp: Chi cục Thuế Quận Kiến An

Số tài khoản ngân hàng:0531004305113.....

Mã số thuế:0200467828.....

Tên khoản ngân hàng: ..VIETCOMBANK-

Người đại diện theo pháp luật: ...Hà Duy Hưng ...ĐT..02253778923...

Người giao dịch: ...Bùi Trung Kiên.....ĐT...0982736641...

II. Chi tiết công nợ - TK 131

Ngày	Diễn giải	Công nợ của KH		Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
		Nợ	Có			
...	...		...	..	..	..
7/2	Bảo dưỡng toàn bộ xe định kì theo HĐ GTGT số 00843	47.110.000		7/4		Đã thanh toán
6/4	Thay dầu động cơ theo hóa đơn GTGT số 01022	115.640.000		2/5	8 tháng	
..	...	...		..	..	...
	Tổng cộng	432.110.000				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

➤ Tổ chức việc đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau.

CÔNG TY...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày ... tháng... năm... Tại văn phòng Công ty ..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **Công ty TNHH Mai Anh**

- Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, *Tp. Hải Phòng*
- Điện thoại: (0225) 3518669
- Đại diện: Vũ Công Khánh

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:
- Đại diện:Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất xác nhận công nợ tính đến ngày 30/09/2016 như sau:

I. Phần thanh toán

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Công nợ bên B phải trả bên A		
	Công nợ tính đến ngày...		
	Số tiền chi hộ		
2	Công nợ bên B phải trả bên A		
3	Công nợ còn lại bên B phải trả bên A		

Bằng chữ:.....

II. Hai bên thống nhất số tiền bên B phải trả bên A:.....

- Biên bản này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 1 bản làm cơ sở cho việc thanh toán công nợ.

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với công ty TNHH Vận Tải Thịnh Hưng.

CÔNG TY TNHH MAI ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày 30 tháng 6 năm 2017

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2017 Tại văn phòng Công ty TNHH Mai Anh, chúng tôi gồm có:

3. Bên A (Bên bán): **Công ty TNHH Mai Anh**

- Địa chỉ: Số 280 Nguyễn Văn Linh, P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3518669
- Đại diện: Vũ Công Khánh

4. Bên B (Bên mua): Công ty TNHH Vận Tải Thịnh Hưng

- Địa chỉ: Số 91 Quán Trữ, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3778923..Fax:
- Đại diện: ...Vũ Văn Dương.... Chức vụ: ...Giám đốc....

Hai bên cùng thống nhất xác nhận công nợ tính đến ngày 30/6/2017 như sau:

III. Phân thanh toán

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Công nợ bên B phải trả bên A	115.640.000	
	Công nợ tính đến ngày 30/6/2017	115.640.000	
	Số tiền chi hộ		
2	Công nợ bên A phải trả bên B		
3	Công nợ còn lại bên B phải trả bên A	115.640.000	

Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./

IV. Hai bên thống nhất số tiền bên B phải trả bên A: 115.640.000 VND

- Biên bản này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 1 bản làm cơ sở cho việc thanh toán công nợ.

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**

3.2.2.2 Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty TNHH Mai Anh chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cùng như cách thức lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng của dự phòng phải thu khó đòi: Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.
- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 1 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng:

TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu tài khoản:

Bên nợ	Bên có
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi phải được xóa sổ	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.
	<u>Số dư bên có:</u> Số dư phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

Biểu số 3.2 : báo cáo tình hình công nợ năm 2017**Đơn vị:** Công ty TNHH Mai Anh**Địa chỉ:** Số 280 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017**

Năm 2017

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
..	..	..	...	..	..
4	Công ty TNHH Vận Tải Hải Âu Bus	84.151.200			Đã thanh toán
5	Công ty TNHH vận tải Thịnh Hưng	115.640.000	2/5/2017	8 tháng	
6	Công ty Cổ Phần Ấn Vàng Quốc Tế	135.280.000			
..	..	..	..		...
	Tổng cộng	835.228.800			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3 : Bảng trích lập dự phòng năm 2017**Đơn vị:** Công ty TNHH Mai Anh**Địa chỉ:** Số 280 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Tp Hải Phòng**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH vận tải Thịnh Hưng	115.640.000	8 tháng	30%	34.692.000	
	Tổng Cộng	115.640.000			34.692.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Nợ TK 6422: 34.692.000

Có TK 2293: 34.692.000

3.2.2.3 Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.

Phần mềm kế toán Là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

- Phần mềm kế toán số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng lập, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả cao giúp người dùng tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Tiết kiệm thời gian: Là khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán, kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian như sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết được tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- Chính xác: tính chính xác của phần mềm kế toán khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót chỉ xảy ra khi người nhập số liệu nhập sai số liệu hoặc sai thông tin ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này giúp giảm thiểu sai sót và giúp cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

- Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương chỉ trong 5 phút.

- Báo cáo: Một trong những điều tuyệt vời nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file Excel hoặc Word để sử dụng lập báo cáo tài chính hàng năm. Đặc biệt, các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo phù hợp với thời gian theo ý muốn của người dùng.

- Công nợ: Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn.

Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo

cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng Excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như ACOUTING, MISA, 3TSOFT, CYBER.... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH Mai Anh là một doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán MISA
- Phần mềm kế toán 3TSOFT

...

➤ Phần mềm kế toán Misa: <http://www.misa.com.vn>



Chức năng:

MISA SNE.NET 2012 Enterprise là phần mềm kế toán chuyên nghiệp dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp. Phần mềm phù hợp để triển khai cho doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

➤ Phần mềm kế toán 3TSoft

 3TSoft Phần mềm kế toán TÍN NHIỆM - TIỆN ÍCH - TÍCH HỢP  Make your job easy!				
PHẦN HÀNH	THỐNG KẾ	NGHIỆP VỤ		BIỂU MẪU - BÁO CÁO
Kế toán tiền mặt, tiền gửi		 Phiếu nhập xuất thẳng	Bảng kê phiếu nhập Bảng kê phiếu xuất Tổng hợp xuất kho cho công trình (Công trì... Bảng kê phiếu nhập - xuất Tổng hợp xuất kho cho công trình (Vật tư - ... Chi tiết phát sinh chi phí theo tài khoản Tổng hợp phát sinh chi phí theo công trình Phân tích giá thành công trình Phân tích giá thành công trình (mẫu 2) Sổ chi tiết công nợ theo công trình Sổ tổng hợp công nợ theo công trình Sổ tổng hợp công nợ công trình theo đối tướ... So sánh vật tư dự toán	
Kế toán vật tư, hàng hoá		 Xuất nguyên vật liệu		
Kế toán công trình		 Nhập lại nguyên vật liệu		
Kế toán sản xuất - giá thành		 Phân bổ trực tiếp		
Kế toán tài sản, công cụ, chi phí		 Phân bổ hệ số		
Kế toán tổng hợp		 Phân bổ tỷ lệ		
Quản lý kho		 Kết chuyển giá thành		
Quản trị hệ thống		 Chứng từ phân bổ		
		Tính giá vốn	Tính khấu hao	Bút toán khoá sổ Đánh giá tỷ giá cuối kỳ  Hỗ trợ trực tuyến